

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Số: 66/2012/CV-SHS

(V/v: Công bố BCTC quý III/2012 (chỉnh
sửa) và giải trình nguyên nhân chỉnh sửa)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2012

Kính gửi:

**Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc Gia
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội-P. QLTV và P. QLNY
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội gửi lời chào trân trọng tới các Quý Cơ quan.

Ngày 15/10/2012, chúng tôi đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin về Báo cáo tài chính Quý III/2012 và giải trình nguyên nhân lỗ. Tuy nhiên, do việc lập và gửi báo cáo quá gấp nên Báo cáo tài chính Quý III/2012 đã gửi còn một số sai sót trong phụ lục của thuyết minh báo cáo tài chính. Nay chúng tôi xin công bố lại Báo cáo tài chính Quý III/2012 (đã chỉnh sửa) và Bảng liệt kê các nội dung cũng như giải trình rõ nguyên nhân chỉnh sửa.

Địa chỉ website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính Quý III/2012 chỉnh sửa: <http://www.shs.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT, P.PC&KSNB.

KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Bùi Thị Minh Tâm

PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG BCTC QUÝ III/2012 CHỈNH SỬA VÀ GIẢI TRÌNH NGUYÊN NHÂN CHỈNH SỬA

1. Chỉnh sửa mục 6, thuyết minh V.11 của Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính Quý III/2012 đã gửi:

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/09/2012 (VNĐ)	Tại ngày 01/01/2012 (VNĐ)
6. Phải thu khác	438,546,550,642	518,792,022,291
<i>Phải thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư khác</i>	27,651,302,847	26,484,662,518
<i>Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán</i>	10,431,656,006	31,156,617,857
<i>Phải thu khách hàng</i>		
<i>Cho Nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán (*)</i>	377,040,307,044	430,469,293,346
<i>Phải thu các Hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán</i>	10,530,120,042	12,568,233,317
<i>Phải thu đặt cọc tiền mua cổ phiếu</i>	1,500,000,000	1,500,000,000
<i>Phải thu các khoản cổ tức</i>	820,000,000	1,020,000,000
<i>Phải thu khác</i>	10,573,164,703	15,593,215,253
Cộng	461,116,339,471	528,391,224,119

Báo cáo tài chính chỉnh sửa:

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/09/2012 (VNĐ)	Tại ngày 01/01/2012 (VNĐ)
6. Phải thu khác	438,546,550,642	518,792,022,291
<i>Phải thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư khác</i>	27,651,302,847	26,484,662,518
<i>Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán</i>	10,431,656,006	31,156,617,857
<i>Phải thu khách hàng</i>		
<i>Cho Nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán (*)</i>	377,040,307,044	435,370,293,346

Phải thu các Hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán	10,530,120,042	12,568,233,317
Phải thu đặt cọc tiền mua cổ phiếu	1,500,000,000	1,500,000,000
Phải thu các khoản cổ tức	820,000,000	1,020,000,000
Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức	10,000,000,000	10,000,000,000
Phải thu khác	573,164,703	692,215,253
Cộng	461,116,339,471	528,391,224,119

Giải trình nguyên nhân chỉnh sửa:

- Tách số dư phải thu khác thành 2 mục là phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức và phải thu khác. Ngoài ra, trình bày lại cho chính xác số dư đầu năm của khoản mục cho nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán.

2. Chỉnh sửa số liệu và diễn giải đề mục Phụ lục 1:

Báo cáo tài chính Quý III/2012 đã gửi:

Chỉ tiêu	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Tư vấn và bảo lãnh phát hành	Các bộ phận khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	65,678,280,000	45,737,484,349	11,351,695,209	573,063,636	368,828,934	123,709,352,128
Khấu hao và chi phí phân bổ	12,361,158,393	49,128,809,915	64,066,488,952	2,648,056,815	23,513,407,130	151,717,921,205
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	53,317,121,607	(3,391,325,566)	(52,714,793,743)	(2,074,993,179)	(23,144,578,196)	(28,008,569,077)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ					616,165,582	616,165,582
Tài sản bộ phận	591,700,644,186	653,221,267,635	15,277,469,599	475,275,233		1,260,674,656,653
Tài sản không phân bổ					73,617,681,581	73,617,681,581
Tổng tài sản	591,700,644,186	653,221,267,635	15,277,469,599	475,275,233	73,617,681,581	1,334,292,338,234
Nợ phải trả bộ phận	295,356,216,397	0	315,818,736,554	1,159,000,000		612,333,952,951
Nợ không phân bổ					6,675,614,758	6,675,614,758
Tổng Nợ phải trả	295,356,216,397	0	315,818,736,554	1,159,000,000	6,675,614,758	619,009,567,709

Báo cáo tài chính chỉnh sửa:

Chỉ tiêu	Môi giới	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn và dịch vụ khách hàng	Tư vấn và bảo lãnh phát hành	Các bộ phận khác	Tổng cộng
Tổng doanh thu	18,748,710,358	45,737,484,349	58,281,264,851	573,063,636	368,828,934	123,709,352,128
Tổng chi phí	26,589,807,324	49,128,809,915	49,837,840,021	2,648,056,815	23,513,407,130	151,717,921,205
Lợi nhuận trước thuế	(7,841,096,966)	(3,391,325,566)	8,443,424,830	(2,074,993,179)	(23,144,578,196)	(28,008,569,077)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ					616,165,582	616,165,582
Tài sản bộ phận	59,739,030,949	653,221,267,635	547,239,082,836	475,275,233		1,260,674,656,653
Tài sản không phân bổ					73,617,681,581	73,617,681,581
Tổng tài sản	59,739,030,949	653,221,267,635	547,239,082,836	475,275,233	73,617,681,581	1,334,292,338,234
Nợ phải trả bộ phận	100,475,019,226	0	510,699,933,725	1,159,000,000		612,333,952,951
Nợ không phân bổ					6,675,614,758	6,675,614,758
Tổng Nợ phải trả	100,475,019,226	0	510,699,933,725	1,159,000,000	6,675,614,758	619,009,567,709

Giải trình nguyên nhân chỉnh sửa:

Chuyển doanh thu, chi phí, tài sản bộ phận, nợ phải trả bộ phận của hoạt động dịch vụ tài chính từ nhóm môi giới sang nhóm kinh doanh nguồn và dịch vụ tài chính.

3. Chỉnh sửa nội dung chỉ tiêu báo cáo Phụ lục 2:**Báo cáo tài chính Quý III/2012 đã gửi:**

STT	Chỉ tiêu	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng	Tổng cộng toàn DN
1	Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	110,066,218,282	9,549,577,211	4,093,556,635	123,709,352,128
2	Tài sản bộ phận	1,285,874,927,578	39,138,759,078	9,278,651,578	1,334,292,338,234
3	Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	616,165,582			616,165,582



Báo cáo tài chính chỉnh sửa:

STT	Chỉ tiêu	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	Đà Nẵng	Tổng cộng toàn DN
1	Tổng doanh thu	110,066,218,282	9,549,577,211	4,093,556,635	123,709,352,128
2	Tài sản bộ phận	1,285,874,927,578	39,138,759,078	9,278,651,578	1,334,292,338,234
3	Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ (theo vị trí của tài sản)	616,165,582			616,165,582

Giải trình nguyên nhân chỉnh sửa:

Để phản ánh đúng bản chất của chỉ tiêu.

4. Bổ sung mục VIII-Số liệu so sánh vào cuối của Thuyết minh BCTC:**VIII. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Một số chỉ tiêu của số liệu đầu kỳ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu kỳ này.

<u>Phân loại và trình bày lại</u>	<u>Trình bày trên Báo cáo kỳ trước</u>
---------------------------------------	--

11. CÁC KHOẢN PHẢI THU:**6. Phải thu khác**

<i>Phải thu các hợp đồng hợp tác đầu tư</i>	457,938,526,663
<i>Cho Nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán (*)</i>	435,370,293,346
<i>Phải thu các Hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán</i>	12,568,233,317
<i>Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức</i>	10,000,000,000

